

Bản án số: 01/2022/KDTM -PT

Ngày: 19/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng Bảo
hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chậu.

Các Thẩm phán: + Ông Trần Minh Quang.

+ Bà Đậu Thị Quy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 01/2022/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng Bảo hiểm*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 37/15, đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tâm H - Luật sư văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng công ty cổ phần B; Địa chỉ: Số 26, đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T, chức vụ: Tổng giám đốc công ty cổ phần B. Ông Vũ Anh T đã ủy quyền cho: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Trần Đình D, chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ – Công ty B Phú Yên; Địa chỉ: Số 55, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Ông Đinh Duy A, chức vụ: Cán bộ phòng nghiệp vụ – Công ty B Phú Yên; Địa chỉ: Số 55, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Văn bản ủy quyền số 1909/2021-BM/VP ngày 21/10/2021). Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trường S, chức danh: chuyên viên pháp lý; Địa chỉ: Số 26 đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bà Dương Thị Quỳnh H, chức danh: chuyên viên Ban bảo hiểm Hàng hải;
Địa chỉ: Số 26 đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 37/15, đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người giám định:* Công ty cổ phần Giám định N – chi nhánh Miền Trung;
Địa chỉ: Số 44, đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1/ Trạm kiểm soát Biên phòng Đà Nẵng thuộc Đồn Biên phòng thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 8/17, đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 37/15, đường T, phường S, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố L, phường S, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Nhiên, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố B, phường S, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

6/ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố L, phường S, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/8/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H; Luật sư Nguyễn Tâm H người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cùng thống nhất trình bày: Ngày 27/10/2020 ông Nguyễn Ngọc H mua bảo hiểm tại Bảo Minh Phú Yên thuộc Tổng công ty cổ phần B cho tàu cá số hiệu PY-92302-TS, giấy chứng nhận Bảo hiểm tàu cá số: MHS/01576830, số tiền bảo hiểm thân tàu 360.000.000đ, phí bảo hiểm phải trả 6.462.720đ; hiệu lực bảo hiểm: Từ 00 giờ 00 ngày 27/10/2020 đến 24h00 ngày 26/10/2021.

Ngày 08/12/2020, tàu cá ông H xuất bến tại Cảng cá Đ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên đi đánh bắt hải sản. Trên tàu gồm có 05 người: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974, thuyền trưởng; ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1977, máy trưởng; ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999, thợ máy; ông Phan Văn T, sinh năm 1978, thuyền viên; ông Nguyễn N, sinh năm 1977, thuyền viên. Trên hành trình di chuyển về đất liền, khi tàu đến tọa độ 11°38' Bắc – 111°53' Đông vào lúc 16h00 ngày 20/01/2021, do thời tiết xấu, xuất hiện cơn sóng lớn cao khoảng 03m đánh mạnh vào đuôi tàu bên mạn phải, làm nứt vỡ tàu, nước biển tràn vào, làm tàu bị chìm hoàn toàn không trục vớt được.

Sau khi bị tai nạn, ông H liên hệ với Công ty B Phú Yên, yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã mua, nhưng Tổng công ty cổ phần B từ chối bồi thường cho ông H. (theo Công văn số 0105/2021/BMPY ngày 14/7/2021 và Công văn 1484/202-BM/HH ngày 05/8/2021). Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tổng công ty cổ phần B phải bồi thường tổng số tiền bảo hiểm thân tàu bị tổn thất 360.000.000đ và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất theo quy định pháp luật, thời gian tính

lãi từ ngày 05/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn Tổng công ty cổ phần B (viết tắt: Bảo Minh), người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đình D trình bày: Bị đơn thống nhất như nguyên đơn trình bày về nội dung, thời gian, phương thức ký kết hợp đồng bảo hiểm. Ngày 27/10/2020, Bảo Minh cấp giấy chứng nhận Bảo hiểm tàu cá số MHS/01576830 với nội dung cơ bản: Người được bảo hiểm: ông Nguyễn Ngọc H; Đối tượng bảo hiểm: Tàu cá PY-92302-TS; Giá trị thực tế thân tàu: 600.000.000 đ; số tiền bảo hiểm thân tàu: 360.000.000 đ; hiệu lực bảo hiểm: từ 00h00 ngày 27/10/2020 đến 24h00 ngày 26/10/2021; Điều kiện bảo hiểm thân tàu: Điều kiện A; Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá: Quy tắc số: 1454/2020-BM/HH ngày 01/7/2020, của Tổng giám đốc - Bảo Minh.

Ngày 20/01/2021, trong quá trình tàu di chuyển trở về đất liền, do “*thời tiết xấu có sóng gió đông bắc cấp 5, giật cấp 6 liên tục tác động liên thân tàu phần sau lái bên mạn phải kết hợp với tình trạng kỹ thuật của tàu không được đảm bảo làm cho các đường hồ (xảm) tại khu vực này bị nứt bung hở không còn khả năng chịu tải dẫn đến nước tràn vào nhiều bên trong buồng máy nên dẫn tới tàu cá PY-92302-TS chìm hoàn toàn, không trục vớt được*”. Ngày 14/07/2021, B Phú Yên có văn bản số 0105/2021/BMPY, xác định nguyên nhân tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm nên đã từ chối bồi thường đối với tàu cá PY-92302-TS. Ngày 05/08/2021, Bảo Minh có công văn số: 1484/2021-BM/HH bảo lưu quan điểm từ chối bồi thường.

Lý do: Theo báo cáo số: 21514001 ngày 22/01/2021 của Công ty Cổ phần Giám định N (EIC), theo lời khai của các thuyền viên/NĐBH, tổn thất được xác định khi tàu bắt đầu xảy ra sự cố vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021 khi tàu hoạt động tại toạ độ 11°38’ Bắc – 111°53’ Đông và chìm hẳn vào khoảng 19 giờ cùng ngày. Theo trình bày của chủ tàu, thời điểm xảy ra tổn thất, trên biển có gió cấp 6 đến 7, biển động. Nội dung này phù hợp với thông tin ghi nhận dự báo thời tiết ngày 20/01/2021 trên website của VISHIPEL về việc áp cao lạnh lục địa tràn xuống từ phía Bắc. Căn cứ biên bản giám định hiện trường và tờ khai tai nạn có xác nhận của Biên Phòng Đà Rằng ngày 23/01/2021, tại thời điểm tổn thất có gió từ cấp 5 đến cấp 6, biển động. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 4 Quyết định số: 03/2020/QĐ-TTg quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai: “7. *Bão là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật. Bão có sức gió mạnh nhất từ cấp 10 đến cấp 11 gọi là bão mạnh, từ cấp 12 đến cấp 15 gọi là bão rất mạnh, từ cấp 16 trở lên gọi là siêu bão (Phụ lục IV Quyết định này).*”. Theo kết luận của EIC về nguyên nhân tổn thất và lưu ý thời tiết tại thời điểm tàu bị sự cố không bị tác động, ảnh hưởng của bão.

Căn cứ Điều 3.1 Điều kiện bảo hiểm A - Các rủi ro được bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá, phạm vi bảo hiểm của Bảo Minh về các rủi ro được liệt kê cụ thể, trong đó bao gồm khoản 3.1.1.7 “*Bão, sóng thần, mưa đá;*”. Ngoài khoản 3.1.17, tổn thất tàu PY-92302TS không rơi vào bất kỳ phạm vi bảo hiểm nào khác tại Điều kiện bảo hiểm A. Nên Bảo Minh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T (vợ ông Nguyễn Ngọc H) trình bày: Ngày 27/10/2020, ông Nguyễn Ngọc H mua bảo hiểm tại B Phú Yên thuộc Tổng công ty cổ phần B cho tàu cá số hiệu PY-92302-TS, giấy chứng

nhận Bảo hiểm tàu cá số: MHS/01576830, số tiền bảo hiểm thân tàu 360.000.000đ. Đến ngày 20/01/2021, tàu bị tai nạn chìm tàu nên đề nghị Bảo Minh chi trả cho nguyên đơn ông H tổng số tiền bảo hiểm thân tàu bị tổn thất toàn bộ là 360.000.000đ và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất theo quy định pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 05/8/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm như ông Hậu trình bày.

* Người giám định: Công ty cổ phần Giám định N – chi nhánh Miền Trung vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Người làm chứng: Trạm kiểm soát Biên phòng Đà Nẵng thuộc Đồn Biên phòng thành phố T, tỉnh Phú Yên; ông Phạm Ngọc H, ông Phan Văn T, ông Nguyễn N, ông Nguyễn Ngọc H, ông Trần Hữu T. Tất cả đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản án số: 01/2022/KDTM-ST, ngày 20/4/2022 V/v “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*” của Tòa án nhân dân thành phố T. đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 229, Điều 230 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 12, 15, 16, 17, 19 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H về việc buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải trả số tiền 385.362.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo,

Bị đơn Tổng công ty cổ phần B, giữ nguyên ý kiến trình bày không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H.

Người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến trình bày.

Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, thấy rằng: Đối tượng tranh chấp của các bên là Hợp đồng Bảo hiểm thân tàu cá số hiệu PY-92302-TS. Cụ thể: Ngày 27/10/2020, ông Nguyễn Ngọc H mua bảo hiểm tại B Phú Yên thuộc Tổng công ty cổ phần B cho tàu cá số hiệu PY-92302-TS, tại giấy chứng nhận Bảo hiểm tàu cá số: MHS/01576830, số tiền bảo hiểm thân tàu 360.000.000đ; hiệu lực bảo hiểm: từ 00h00 ngày 27/10/2020 đến 24h00 ngày 26/10/2021; Điều kiện bảo hiểm thân tàu: Điều kiện A; Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá: Quy tắc số: 1454/2020-BM/HH ngày 01/7/2020, của Tổng giám đốc - Tổng công ty cổ phần B.

Ngày 08/12/2020, tàu cá ông H xuất bến tại Cảng cá Đ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên đi đánh bắt hải sản. Đến ngày 20/01/2021, trên hành trình di chuyển thủy hải sản về đất liền, khi tàu đến tọa độ 11°38' Bắc – 111°53' Đông vào lúc 16h00 cùng ngày 20/01/2021, do thời tiết xấu, xuất hiện cơn sóng lớn cao khoảng 03m đánh mạnh vào đuôi tàu bên mạn phải, làm nứt vỡ tàu, nước biển tràn vào, làm tàu bị chìm hoàn toàn không trục vớt được.

Sau khi bị tai nạn, ông H liên hệ với B Phú Yên, yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã mua, nhưng Tổng công ty cổ phần B từ chối bồi thường cho ông H là hoàn toàn không có căn cứ.

[3] Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp được toàn bộ tài liệu chứng cứ chứng minh, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ ngày giao kết.

Ngày 14/07/2021, B Phú Yên có văn bản số: 0105/2021/BMPY, xác định nguyên nhân tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm nên đã từ chối bồi thường đối với tàu cá PY-92302-TS là không có cơ sở. Vì cho rằng, theo Báo cáo cuối cùng số: 21514001 ngày 22/01/2021 của Công ty Cổ phần Giám định N (EIC), tổn thất được xác định tàu xảy ra sự cố vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021 *khí đang hoạt động tại tọa độ 11°38' Bắc – 111°53' Đông và chìm vào khoảng 19 giờ cùng ngày*. Theo trình bày của chủ tàu, thời điểm xảy ra tổn thất, trên biển có gió cấp 6 đến 7, biển động. Nội dung này cũng phù hợp với thông tin ghi nhận dự báo thời tiết ngày 20/01/2021 trên website của VISHIPEL về việc áp cao lạnh lục địa tràn xuống từ phía Bắc. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Bảo Minh không xem xét hết những khoản quy định tại Điều kiện A; Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá: Quy tắc số: 1454/2020-BM/HH ngày 01/7/2020, của Tổng giám đốc - Tổng công ty cổ phần B - Các rủi ro được bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá, phạm vi bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm các rủi ro được liệt kê cụ thể; trong đó, có bao gồm khoản 3.1.1.8 “*Tai nạn*

xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển thủy hải sản... ” mà chỉ xem xét đến khoản 3.1.1.7 “*Bão, sóng thần, mưa đá;*” và cho rằng theo kết luận của EIC giám định, trong khi tàu PY-92302TS không trực vớt được và ngoài khoản 3.1.17 nên tổn thất tàu PY-92302TS không có cơ sở hoặc dấu hiệu rơi vào bất kỳ phạm vi bảo hiểm nào khác theo Điều kiện bảo hiểm A. Tổn thất không rơi vào phạm vi này là làm thiệt hại nghiêm trọng cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H người mua bảo hiểm thân tàu.

[4] Hơn nữa, việc Bảo Minh xác định tổn thất nằm ngoài phạm vi bảo hiểm và ra thông báo từ chối bồi thường đối với tổn thất ngày 20/01/2021 của tàu PY-92302TS là hoàn toàn không có căn cứ, không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, không phù hợp với các tình tiết, sự thật khách quan của vụ án và không đúng với quy định pháp luật. Cụ thể: Điều kiện bảo hiểm A - Các rủi ro được bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá, phạm vi bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm các rủi ro được liệt kê cụ thể, trong đó có Khoản 3.1.1.8 “Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển thủy hải sản...”; quy định này là phù hợp trong khi PY-92302TS di chuyển thủy hải sản trở về đất liền; tổn thất được xác định tàu xảy ra sự cố vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021 khi đang hoạt động tại toạ độ 11°38’ Bắc – 111°53’ Đông và chìm vào khoảng 19 giờ cùng ngày. Nghĩa là: Sau một thời gian đánh bắt thủy hải sản trên biển và tàu cá số hiệu PY-92302-TS trên đường di chuyển thủy hải sản trở về đất liền thì mới xảy ra tai nạn là phù hợp trong điều kiện, phạm vi bảo hiểm mà người mua bảo hiểm được bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử thấy tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày: 20-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T. đã quyết định: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, sai lầm nghiêm trọng trong đánh giá chứng cứ, làm thiệt hại cho đương sự, người mua bảo hiểm.

[5] Từ những căn cứ trên, thấy rằng nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H là có cơ sở nên chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cụ thể: Về tiền được bồi thường theo mức bảo hiểm 360.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi: Từ ngày 05/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/4/2022 là 08 tháng 15 ngày x 0,83%/tháng x 360.000.000 đồng = 25.362.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 385.362.000 đồng (*trong đó tiền gốc 360.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 25.362.000 đồng*) nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị đơn phải chịu 19.268.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm về khoản phải bồi thường (385.362.000 đồng x 5% = 19.268.100 đồng) trong vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Do chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 229, Điều 230 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 12, 15, 17, 18, 19, 28, 32, 33 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H.

Buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 385.362.000 đồng (*ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hằng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải chịu 19.268.100 đồng (*mười chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn một trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại.

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004696 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005217 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND TP Tuy Hòa;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- Lưu: HSPA.

Ngô Chụ

